HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /NQ-HĐND	*Bù Gia Mập, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP`
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 - huyện Bù Gia Mập;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 07/6/2024; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND-KTXH ngày 09/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải điều chỉnh.

Tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, với tổng số vốn là 268.660 triệu đồng. Tuy nhiên, đầu năm 2024 UBND tỉnh giao phân khai chi tiết: vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh (nguồn NSTW: 19.722 triệu đồng, NS tỉnh hỗ trợ: 8.000 triệu đồng); vốn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh (nguồn vốn NSTW: 76.478 triệu đồng, NS tỉnh hỗ trợ: 7.647 triệu đồng). Bên cạnh đó nguồn vốn ngân sách huyện bố trí tăng thêm 36.000 triệu đồng, vốn tăng thu sử dụng đất năm 2023: 730 triệu đồng, vốn chuyển nguồn năm 2023 qua năm 2024: 2.509 triệu đồng.

Từ những lý do nêu trên, việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là cần thiết để các đơn vị có cơ sở phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong năm.

II. Tổng Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2024 là: 419.746 triệu đồng, tăng 151.086 triệu đồng so với kế hoạch vốn tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện, bao gồm:

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện: 27.500 triệu đồng.

(không thay đổi so với NQ số 61/NQ-HĐND)

2. Vốn thu tiền sử dụng đất huyện: 93.399 triệu đồng.

(tăng 1.479 triệu đồng so với NQ số 61/NQ-HĐND)

3. Vốn Ngân sách huyện: 96.000 triệu đồng.

(tăng 36.000 triệu đồng so với NQ số 61/NQ-HĐND)

4. Vốn NSTW, NST hỗ trợ thực hiện CTMTQG XD NTM: 27.722 triệu đồng.

(tăng 27.722 triệu đồng so với NQ số 61/NQ-HĐND)

5. Vốn NSTW, NST hỗ trợ thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN: 84.125 triệu đồng.

(tăng 84.125 triệu đồng so với NQ số 61/NQ-HĐND)

6. Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 91.000 triệu đồng.

(không thay đổi so với NQ số 61/NQ-HĐND)

III. Phương án phân bổ: 419.746 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện: 27.500 triệu đồng.
2. Vốn thu sử dụng đất huyện: 93.399 triệu đồng.
3. Vốn Ngân sách huyện: 96.000 triệu đồng.
4. Vốn NSTW, NST hỗ trợ thực hiện CTMTQG XD NTM: 27.722 triệu đồng.
5. Vốn NSTW, NST hỗ trợ thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN: 84.125 triệu đồng.

6. Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 91.000 triệu đồng.

(kèm theo Kế hoạch điều chỉnh vốn chi tiết).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 - huyện Bù Gia Mập.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập khóa IV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở TC;
- TT.HU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- ĐB.HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng VH-TT (đăng trên Website huyện);
- Đài Truyền thanh huyện;
- TT HĐND và UBND các xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Xuân Linh

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 18 /7 /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
	TỔNG SỐ	**268.660**	**27.500**	**90.160**	**60.000**	**91.000**	**419.746**	**27.500**	**93.399**	**96.000**	**91.000**	**15.647**	**96.200**	
I	**Vốn phân cấp**	**27.500**	**27.500**	**0**	**0**	**0**	**27.500**	**27.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
I.1	**Tất toán các công trình đã quyết toán**	**3.755**	**3.755**				**3.755**	**3.755**						
01	Xây dựng 08 phòng lầu và xây dựng 01 phòng đa chức năng trường Tiểu học Bình Thắng A	330	330				330	330						Ban QLDADT XD huyện
02	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Kim Đồng, xã Phú Nghĩa	240	240				240	240						Ban QLDADT XD huyện
03	Xây dựng 08 phòng học trường MN Hoạ Mi, xã Phước Minh						357	357						Ban QLDADT XD huyện
04	Xây dựng nhà đa năng trường TH Đa Kia B						211	211						Ban QLDADT XD huyện
05	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Lý Thường Kiệt (Điểm thôn Cây Da)						25	25						Ban QLDADT XD huyện
06	Xây dựng cầu Đăk Son I, xã Phú Nghĩa						352	352						Ban QLDADT XD huyện
07	Láng nhựa đường GTNT từ nhà nguyện Bù Cà Mau đi bãi rác						399	399						Ban QLDADT XD huyện
08	Xây dựng Hội trường UBND xã Phú Văn	151	151				151	151						UBND xã Phú Văn
09	Láng nhựa đường giao thông thôn Bình Tiến 1 (PM.30). Từ ngã ba nhà Lương xây đến đường vành đai (Nhà ông Điều Phương)						295	295						UBND xã Phước Minh
10	chưa phân khai		3.034				1.395	1.395						Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
I.2	**Dự án chuyển tiếp**	**23.745**	**23.745**	**-**	**-**	**-**	**23.745**	**23.745**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
a	***Giáo dục - Đào tạo***	2.500	**2.500**	**0**	**0**	**0**	**2.500**	**2.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
01	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Đức Hạnh	2.500	2.500				2.500	2.500						Ban QLDAĐT XD huyện
b	***Giao thông - vận tải***	**21.245**	**21.245**	**-**	**-**	**-**	**21.245**	**21.245**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	
01	Xây dựng đường vành đai trung tâm hành chính huyện	5.373	5.373				5.373	5.373						Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phú Văn	8.000	8.000				8.000	8.000						Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đức Hạnh	7.872	7.872				7.872	7.872						Ban QLDAĐT XD huyện
II	**Vốn sử dụng đất**	**90.160**	**0**	**90.160**	**0**	**0**	**93.399**	**0**	**93.399**	**0**	**0**	**0**	**0**	
II.1	**Dự án chuyển tiếp**	**54.010**	**0**	**54.010**	**0**	**0**	**53.102**	**0**	**53.102**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Giao thông - vận tải***	**38.010**	**0**	**38.010**	**0**	**0**	**37.102**	**0**	**37.102**	**0**	**0**	**0**	**0**	
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phước Minh	5.500		5.500			5.270		5.270					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đăk Ơ	4.000		4.000			4.750		4.750					Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Đa Kia	2.300		2.300			2.000		2.000					Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Phước Minh	3.200		3.200			2.830		2.830					Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Đăk Ơ	2.310		2.310			3.000		3.000					Ban QLDAĐT XD huyện
06	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.09 (từ đường 19/5 đi ĐT 741)	1.700		1.700			1.700		1.700					Ban QLDAĐT XD huyện
07	Hoàn thiện hạ tầng khu TTHC huyện	4.500		4.500			4.500		4.500					Ban QLDAĐT XD huyện
08	Xây dựng đường vành đai ngoài TTHC huyện (đoạn từ ĐT 741 đến ĐT 760)	4.500		4.500			4.500		4.500					Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
09	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phước Minh	5.000		5.000			5.000		5.000					Ban QLDAĐT XD huyện
10	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phú Văn	5.000		5.000			-		-					Ban QLDAĐT XD huyện
11	Xây dựng đường vành đai trung tâm hành chính huyện						3.552		3.552					Ban QLDAĐT XD huyện
b	***Giáo dục - Đào tạo***	**6.000**	**-**	**6.000**	**-**		**6.000**	**-**	**6.000**					
01	Xây dựng nhà đa năng trường TH Lê Lợi	20		20			20		20					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Đăk Ơ	520		520			520		520					Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Lý Thường Kiệt	520		520			520		520					Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Đa Kia	520		520			520		520					Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Bình Thắng	500		500			500		500					Ban QLDAĐT XD huyện
06	Xây dựng 08 phòng lầu trường THCS Lý Thường Kiệt	1.040		1.040			1.040		1.040					Ban QLDAĐT XD huyện
07	Xây dựng 08 phòng lầu trường TH Nguyễn Huệ	1.040		1.040			1.040		1.040					Ban QLDAĐT XD huyện
08	Xây dựng 04 phòng lầu trường THCS ĐaKia	520		520			520		520					Ban QLDAĐT XD huyện
09	Xây dựng 08 phòng trường TH Lê Lợi, xã Phước Minh (06 phòng lầu điểm Bình Giai, 02 phòng điểm Bình Tiến 1)	1.040		1.040			1.040		1.040					Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
10	Xây dựng 06 phòng trường TH Bình Thắng B (02 phòng điểm thôn 8, 04 phòng lầu điểm suối thơm)	280		280			280		280					Ban QLDAĐT XD huyện
c	***Nông nghiệp - thủy lợi - lâm nghiệp***	***3.000***	-	***3.000***			***3.000***	-	***3.000***	-	-	-	-	
01	Xây dựng các hồ chứa nước nhỏ tại xã Bù Gia Mập, Đăk Ơ, Đa Kia	3.000		3.000			3.000		3.000					Ban QLDAĐT XD huyện
d	***Quản lý nhà nước***	***7.000***	-	***7.000***	-		***7.000***		***7.000***					
01	Xây dựng trụ sở và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính xã Đa Kia	4.000		4.000			4.000		4.000					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng trụ sở UBND xã Đức Hạnh	3.000		3.000			3.000		3.000					Ban QLDAĐT XD huyện
II.2	**Dự án khởi công mới**	**5.500**	**0**	**5.500**	**0**	**0**	**8.000**	**0**	**8.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Giáo dục - Đào tạo***	**3.000**	***0***	***3.000***	***0***		***5.500***	***0***	***5.500***	***0***	***0***	***0***	***0***	
01	Xây dựng 04 phòng lầu trường TH Bình Thắng A	1.500		1.500			1.500		1.500					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Phú Nghĩa	1.500		1.500			0		0					Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Bình Thắng B						1.500		1.500					Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm trường Sơn Trung, xã Đức Hạnh						2.500		2.500					Ban QLDAĐT XD huyện
c	***Quản lý nhà nước***	***2.500***	-	***2.500***	-		***2.500***	-	***2.500***	-	-	-	-	
01	Xây dựng trụ sở Công an xã Phước Minh	1.500		1.500			1.500		1.500					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng nhà kho lưu trữ, nhà chờ tiếp dân thanh tra huyện	1.000		1.000			1.000		1.000					Ban QLDAĐT XD huyện
II.3	**Vốn phân cấp xã**	**10.800**	-	**10.800**			**10.800**		**10.800**					
01	UBND xã Bù Gia Mập	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Bù Gia Mập
02	UBND xã Đăk Ơ	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Đăk Ơ
03	UBND xã Phú Nghĩa	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Phú Nghĩa
04	UBND xã Phú Văn	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Phú Văn

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
05	UBND xã Đức Hạnh	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Đức Hạnh
06	UBND xã Đa Kia	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Đa Kia
07	UBND xã Bình Thắng	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Bình Thắng
08	UBND xã Phước Minh	1.350		1.350			1.350		1.350					UBND xã Phước Minh
II.4	**Vốn chuẩn bị đầu tư**	**850**		**850**			**1.050**		**1.050**					
01	Xây dựng và hoàn thiện các tuyến đường TTHC huyện	150		150			150		150					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Nâng cấp, thảm nhựa đường vành đai trung tâm (đoạn từ ĐT760 đến ĐT741)	200		200			200		200					Ban QLDAĐT XD huyện
03	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 06 (đoạn từ ĐT 760 đến đường 19/5)	150		150			150		150					Ban QLDAĐT XD huyện
04	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 19 (đoạn từ QL14C đến thôn Bù Gia Phúc 1)	150		150			150		150					Ban QLDAĐT XD huyện
05	Nâng cấp, mở rộng đường PM02	200		200			150		150					Ban QLDAĐT XD huyện
06	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bù Gia Mập						250		250					Ban QLDAĐT XD huyện
II.4	**Vốn hỗ trợ thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2024**	**8.000**		**8.000**			**9.939**		**9.939**					Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.5	**Vốn hỗ trợ chương trình giảm nghèo năm 2024**	**4.000**		**4.000**			**1.600**		**1.600**					Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.6	**Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU**	**4.000**		**4.000**			**4.000**		**4.000**					Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
II.7	**Vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS năm 2024**	**3.000**		**3.000**			**1.669**		**1.669**					Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.8	**Vốn tăng thu sử dụng đất năm 2023**						**730**		**730**					
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phước Minh						730		730					Ban QLDAĐT XD huyện
II.9	**Vốn chuyển nguồn năm 2023 qua năm 2024**						**2.509**		**2.509**					
01	Hỗ trợ nước sinh hoạt (khoan giếng) thuộc chương trình giảm 286 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bù Gia Mập năm 2022						136		136					Phòng Lao động Thương binh & xã hội huyện
02	Nước sinh hoạt (khoan giếng) thuộc chương trình giảm 215 nghèo trên địa bàn huyện Bù Gia Mập năm 2022						91		91					Phòng Lao động Thương binh & xã hội huyện
03	Nước sinh hoạt (khoan giếng) thuộc Chương trình giảm 215 hộ nghèo trên địa bàn huyện Bù Gia Mập năm 2022 (đợt 2)						114		114					Phòng Lao động Thương binh & xã hội huyện
04	Xây dựng nhà kho HTX bưởi da xanh Đa Kia						106		106					Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng nhà kho HTX Dịch vụ Kiểu Mới Bình Thắng						120		120					Ban QLDAĐT XD huyện
06	Xây dựng nhà kho HTX nông lâm nghiệp Phương Nghĩa						182		182					Ban QLDAĐT XD huyện
07	Xây dựng đường vành đai trung tâm hành chính huyện						1.760		1.760					Ban QLDAĐT XD huyện
III	**Vốn ngân sách huyện**	**60.000**	**0**	**0**	**60.000**	**0**	**96.000**	**0**	**0**	**96.000**	**0**	**0**	**0**	
III.1	**Dự án chuyển tiếp**	**28.700**	**0**	**0**	**28.700**	**0**	**28.700**	**0**	**0**	**28.700**	**0**	**0**	**0**	
a	***Giao thông - vận tải***	***28.700***	***-***	***-***	***28.700***		***28.700***		***0***	***28.700***	***0***	***0***	***0***	
01	Xây dựng đường từ ĐT.760 kết nối tuyến đường ĐH.09 xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập	10.100			10.100		10.100			10.100				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Bình Thắng đi thôn 8, xã Bình Thắng	230			230		230			230				Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
03	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trường Tiểu học Phú Nghĩa	2.130			2.130		2.130			2.130				Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng hàng rào, hạ tầng kỹ thuật trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	2.440			2.440		2.940			2.940				Ban QLDAĐT XD huyện
05	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.05 từ ĐT.760 đến thôn Đăk Khâu, xã Phú Văn	9.400			9.400		9.400			9.400				Ban QLDAĐT XD huyện
06	Xây dựng công viên cây xanh Khu dân cư B11, B12	3.800			3.800		3.300			3.300				Ban QLDAĐT XD huyện
07	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT 741 đi đội 3 thôn Khắc Khoan	600			600		600			600				UBND xã Phú Nghĩa
III.2	**Dự án khởi công mới**	**31.300**	**0**	**0**	**31.300**	**0**	**67.300**	**0**	**0**	**67.300**	**0**	**0**	**0**	
a	***Giao thông - vận tải***	**31.300**	**0**	**0**	**31.300**		**67.300**	**0**	**0**	**67.300**	**0**	**0**	**0**	
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bình Thắng	9.000			9.000		9.000			9.000				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng đường ĐH 16 từ ĐT 760 đi phường Long Phước, thị xã Phước Long	10.300			10.300		10.300			10.300				Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phước Minh (Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy)	2.070			2.070		2.070			2.070				Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Đa Kia (Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy)	2.430			2.430		2.430			2.430				Ban QLDAĐT XD huyện
05	Nâng cấp, thảm nhựa đường ĐT 760 (đoạn từ ĐT741 đến Trung tâm dạy nghề)	3.000			3.000		3.000			3.000				Ban QLDAĐT XD huyện
06	Nâng cấp, thảm nhựa đường N18 (đoạn từ ĐT741 đến D19); đường D17, D17a	3.000			3.000		3.000			3.000				Ban QLDAĐT XD huyện
07	Xây dựng nhà công vụ Ban chỉ huy quân sự huyện	1.500			1.500		1.500			1.500				Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
08	Xây dựng và hoàn thiện các tuyến đường TTHC huyện						7.000			7.000				Ban QLDAĐT XD huyện
09	Nâng cấp, thảm nhựa đường vành đai trung tâm (đoạn từ ĐT760 đến ĐT741)						10.000			10.000				Ban QLDAĐT XD huyện
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 06 (đoạn từ ĐT 760 đến đường 19/5)						8.000			8.000				Ban QLDAĐT XD huyện
11	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 19 (đoạn từ QL14C đến thôn Bù Gia Phúc 1)						7.000			7.000				Ban QLDAĐT XD huyện
12	Nâng cấp, mở rộng đường PM02						4.000			4.000				Ban QLDAĐT XD huyện
IV	**Vốn NSTW, NS tỉnh hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM**						**27.722**					**8.000**	**19.722**	
01	xã Phú Văn						18.500					6.000	12.500	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
02	xã Bù Gia Mập						2.022						2.022	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
03	xã Đăk Ơ						1.000						1.000	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
03	xã Đa Kia						2.000					2.000		Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
04	xã Phước Minh						4.200						4.200	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
V	**Vốn NSTW, NS tỉnh hỗ trợ chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN**						**84.125**					**7.647**	**76.478**	
01	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						682					62	620	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
02	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư những nơi cần thiết						59.844					5.440	54.404	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
03	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐBDTTS&MN						13.390					1.217	12.173	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
04	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng ĐBDTTS&MN (Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố các trường DTNT, trường phổ thông DT bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng DTTS						7.297					663	6.634	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
05	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch						2.912					265	2.647	Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
VI	**Vốn Ngân sách tỉnh quản lý**	**91.000**	**0**	**0**	**0**	**91.000**	**91.000**	**0**	**0**	**0**	**91.000**	**0**	**0**	
IV.1	**Dự án chuyển tiếp**	**91.000**	**0**	**0**	**0**	**91.000**	**91.000**	**0**	**0**	**0**	**91.000**	**0**	**0**	
a	***Giao thông - vận tải***	**91.000**				**91.000**	91.000				**91.000**			
01	XD dự án các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	16.000				16.000	16.000				16.000			UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo NQ số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/203					Kế hoạch điều chỉnh năm 2024							Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh		Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn NSH	Vốn SDĐ tỉnh	Vốn xổ số kiến thiết tỉnh	Vốn NSTW	
02	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến đường QL 14c)	25.000				25.000	25.000				25.000			UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)
03	Nâng cấp mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kia qua xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	25.000				25.000	25.000				25.000			UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)
04	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk Ơ xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	25.000				25.000	25.000				25.000			UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)